

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIE BEAUTE VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIE BEAUTE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIE BEAUTE VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108748993

**3. Ngày thành lập:** 21/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 204 Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                  | 2023        |
| 2.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết: Sản xuất thuốc nguyên liệu làm thuốc | 2100        |
| 3.  | Xây dựng nhà để ở                                                                       | 4101(Chính) |
| 4.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                 | 4102        |
| 5.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                           | 4211        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                            | 4212        |
| 7.  | Xây dựng công trình điện                                                                | 4221        |
| 8.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                     | 4222        |
| 9.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                      | 4223        |
| 10. | Xây dựng công trình công ích khác                                                       | 4229        |
| 11. | Xây dựng công trình thủy                                                                | 4291        |
| 12. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                         | 4292        |
| 13. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                   | 4293        |
| 14. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                              | 4299        |
| 15. | Phá dỡ                                                                                  | 4311        |
| 16. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                       | 4312        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                   | 4321        |
| 18. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                   | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy<br><br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.                                                                                                            | 4329 |
| 20. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330 |
| 21. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng<br>Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác                                                                                                                                                                             | 4632 |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn thuốc<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649 |
| 23. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Kinh doanh thuốc cổ truyền                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4772 |
| 24. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước;<br>Tư vấn Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy                                                                                                                                                                                                                  | 7110 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN MẠNH TUÂN | Thôn Chính, Xã Thụy Chính, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 40.000     | 400.000.000           | 40,000    | 151775261                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                        | Tổng số           | 40.000     | 400.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HOÀNG QUỐC VIỆT  | Số 2, ngách 11 ngõ 273, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 45.000     | 450.000.000           | 45,000    | 001094000708                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                        | Tổng số           | 45.000     | 450.000.000           | 45,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | ĐẶNG VĂN DƯỠNG   | Khu 8, Xã Hương Nộn, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 15.000     | 150.000.000           | 15,000    | 132121864                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                        | Tổng số           | 15.000     | 150.000.000           | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG QUỐC VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/05/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001094000708

Ngày cấp: 25/11/2013

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, ngách 11 ngõ 273, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2, ngách 11 ngõ 273, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội